TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Văn N, sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: Xã HS, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995.

Nơi thường trú: Xã HS, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Quá trình vận động hòa giải, anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 19/9/2023. Chị T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị với anh N. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh N và chị T được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh N và chị T thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tư tưởng và lối sống, sinh hoạt không hòa hợp, không chung quan điểm sống nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Từ những nguyên nhân trên vợ chồng quyết định mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh N và chị T tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Hồ Ánh K, sinh ngày: 26/6/2013 và Hồ Ánh K, sinh ngày: 21/02/2018 cho anh Hồ Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn N, sinh năm: 1990 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Ánh K, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013 và Hồ Ánh K, sinh ngày: 21 tháng 02 năm 2018 cho anh Hồ Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn N và chị Nguyễn Thị T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002697 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HS, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh